TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIA LÂM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----------
Số: 373/2024/QĐST-HNGĐ	*Gia Lâm, ngày 04 tháng 9 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 331/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2024, giữa;

* **Nguyên đơ**n: Anh Đặng Thành T, sinh năm 1980.

* **Bị đơn**: Chị Lê Thu T1, sinh năm 1983.

Nơi thường trú: Khu đô thị Đ, xã Đ, huyện G, TP Hà Nội.

(Đăng ký kết hôn số 13/2007 ngày 16/3/2007 của UBND xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang).

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Đặng Thành T, sinh năm 1980 và chị Lê Thu T1, sinh năm 1983.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh T và chị T1 thống nhất xác định vợ chồng có 02 con chung tên là Đặng Thanh L, sinh ngày 01/6/2008 và Đặng Ngọc L1, sinh ngày 08/10/2015. Khi ly hôn, anh T và chị T1 thỏa thuận anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu L còn chị T1 trực tiếp nuôi dưỡng cháu L1.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn việc cấp dưỡng của anh T và chị T1 cho đến khi cháu L và cháu L1 thành niên (18 tuổi) hoặc khi có quyết định mới của Tòa án.

Anh T và chị T1 có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở..

2.2. Về tài sản chung, công sức, nợ: Anh T và chị T1 thống nhất xác định không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2.3. Về án phí sơ thẩm: Anh Đặng Thành T tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được đối trừ số tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số AA/2020/0004387 ngày 19/8/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện G. Nay chuyển thành án phí. Hoàn trả anh Đặng Thành T 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Viện KSND huyện Gia Lâm;
- Các đương sự;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Cồ Khắc Đam